

Bản án số: 13/2026/HS-ST
Ngày 21/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ TĨNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng và ông Nguyễn Thị Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Huynh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Gia L**, sinh ngày 27/9/1994; căn cước số 034094014476, cấp ngày 25/09/2022; nơi sinh: **Xã Q, tỉnh Hưng Yên**; nơi cư trú: **Thôn K, xã Q, tỉnh Hưng Yên**; **nghe nghiệp: Lái xe**; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn Giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; cha **Bùi Gia X**, sinh năm 1973 và mẹ **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1975, đều sinh sống và lao động tự do, tại **Thôn K, xã Q, tỉnh Hưng Yên**; A, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: **Hoàng Thị Nhã U**, sinh năm 2000; Nghề nghiệp: Công nhân; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 17/12/2025 cho đến nay tại **xã Q, tỉnh Hưng Yên**. Có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Gồm có bà **Võ Thị B**; sinh năm 1976; địa chỉ **Thôn A, xã P, tỉnh Hà Tĩnh**, nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp. Anh **Đinh Sỹ H**, sinh năm 1999, địa chỉ **Thôn A, xã P, tỉnh Hà Tĩnh**, nghề nghiệp: Công nhân. Chị **Đinh Thị Thu H1**, sinh năm 2003, địa chỉ **Thôn A, xã P, tỉnh Hà Tĩnh**, nghề nghiệp: Sinh viên. Những người đại diện hợp pháp trên đã ủy quyền cho bà **Võ Thị B**, sinh năm 1976; địa chỉ: địa chỉ **Thôn A, xã P, tỉnh Hà Tĩnh** (văn bản ủy quyền ngày 11/11/2025); có mặt.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Võ Tá C**; sinh năm 1984; địa chỉ: **Thôn A, xã P, tỉnh Hà Tĩnh**, nghề nghiệp: Sản xuất nông nghiệp; **có mặt**.

+ **Công ty TNHH V1 LẮT**. Địa chỉ: **Bản P, Thành Phố K, Tỉnh Xa Văn Na Khệt**. Người đại diện hợp pháp của Công ty: Ông **V**, Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền của Ông **V**: ông **Trần Quốc T1**; sinh năm 1987; địa chỉ: **Thôn T, xã Q, tỉnh Hưng Yên**, nghề nghiệp: Nhân viên, tham gia tố tụng (văn bản ủy quyền số 06/2026/UQ ngày 23/3/2026); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Gia L có giấy phép lái xe đúng quy định, sáng ngày 03/11/2025, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát Un-1137 kéo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát Un-1252 chở nhãn khô từ **cửa khẩu C1, tỉnh Quảng Trị về thành phố Hải Phòng**. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến Km 835+780 **đường H**, thuộc địa phận **thôn A, xã P, tỉnh Hà Tĩnh**, **L** phát hiện phía trước cùng chiều có xe mô tô biển kiểm soát 38H4 - 9472 do ông **Đinh Văn S** điều khiển. Lúc này, **L** điều khiển xe ô tô đầu kéo vượt xe mô tô do ông **S** điều khiển, nhưng không có báo hiệu xin vượt nên phần đầu phía sau thùng dầu bên phải xe ô tô đầu kéo va chạm với phần bên trái tay nâng phía sau, phần bên trái yên xe mô tô và phần bánh phía ngoài hàng bánh thứ hai bên phải (tính từ trước ra sau) xe ô tô đầu kéo va chạm với bàn đạp chân phía sau bên trái, mặt bên trái động cơ, cần số, bàn đạp chân phía trước bên trái và cánh ướm bên trái xe mô tô, làm cho xe mô tô và ông **S** ngã ra đường, bị hàng bánh thứ 02 phía bên phải xe đầu kéo đè lên. Hậu quả, ông **Đinh Văn S** chết tại hiện trường do đa chấn thương, xe mô tô biển kiểm soát 38H4-9472 bị hư hỏng thiệt hại trị giá 1.850.000 đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ tại Km 835+780 **đường H**, thuộc địa phận **thôn A, xã P, tỉnh Hà Tĩnh**. **Đường H** tại vị trí tai nạn là đoạn đường thẳng, rải thảm nhựa bằng phẳng, rộng 6,75m tâm đường được kẻ sơn màu vàng đứt quãng. Phía **T đi xã H, Phía Đ đi tỉnh Quảng Trị**, phía Tây Nam và **Đông B1** là vườn trồng cây keo. Hai bên là lề đất rộng 1,7m.

Quá trình khám nghiệm chọn cột mốc đường bộ, ghi lý trình Km 835+780 nằm trên lề đường hướng **T** làm mốc cố định, chọn mép đường hướng Đông Bắc (mép trong) là mép chuẩn trong quá trình khám nghiệm. Từ mốc cố định đo đến mép đường (mép trong) hướng **T** là 1,2m. Kết quả khám nghiệm xác định các dấu vết và phương tiện liên quan trong vụ tai nạn có tại hiện trường, như sau: Từ mốc cố định đo về hướng Bắc 19,7m là điểm đầu vết cày (đánh số 01), vết cày nằm trên phần đường hướng Đông Bắc (phần đường bên phải hướng từ **tỉnh Quảng Trị đi xã H**), vết cày chiều hướng Nam đến Bắc, dài 0,2m, rộng 0,01m

(vị trí rộng nhất), điểm đầu vết cày cách mép chuẩn 2,7m, điểm cuối vết cày cách mép chuẩn là 2,73m. Từ điểm cuối vết cày (01) đo về hướng Bắc 0,25m là điểm đầu vết cày (đánh số 02), vết cày có chiều hướng từ Đông Nam đến **T**, dài 0,18m, rộng 0,02m, sâu 0,01m, điểm đầu vết cày (02) cách mép chuẩn 2,66m, điểm cuối vết cày cách mép chuẩn là 2,6m. Từ điểm đầu vết cày (02) đo về hướng Tây 0,44m là điểm đầu vết cày (đánh số 03) trên hiện trường. Vết cày có chiều hướng từ Nam đến **B**, dài 0,22m, rộng 0,01m, điểm đầu vết cày (03) cách mép chuẩn 3,05m, cuối vết cày cách mép chuẩn là 2,97m. Từ điểm cuối vết cày (3) đo về hướng Bắc 0,23m là đầu vết cày (đánh số 04) trên hiện trường, vết cày có chiều hướng từ **Đ** đến **T**, dài 0,3m, điểm đầu vết cày (04) cách mép chuẩn 2,82m, điểm cuối vết cày cách mép chuẩn là 2,76m. Từ điểm đầu vết cày (04) đo về hướng Đông Bắc 0,1m là điểm đầu vết cày (đánh số 05), vết cày có chiều hướng từ Đông Nam đến **T**, dài 0,18m, điểm đầu vết cày (05) cách mép chuẩn 2,74m, điểm cuối vết cày cách mép chuẩn là 2,7m. Từ điểm cuối vết cày (05) đo về hướng Tây 1,9m là tâm vùng mô cơ thể (đánh số 06) trên hiện trường, vùng mô cơ thể màu nâu bám dính trên mặt đường nhựa, kích thước (0,8x0,3)m; tâm vùng mô cơ thể cách mép chuẩn 3,3m. Từ tâm vùng mô cơ thể đo về hướng Đông Bắc 1,9m là điểm đầu vết cày (đánh số 07), vết cày có chiều hướng từ Nam đến **B**, dài 0,18m, điểm đầu vết cày (07) cách mép chuẩn 1,37m, cuối vết cày cách mép chuẩn là 1,28m, từ điểm cuối vết cày (07) đo về hướng Bắc 1,8m là tâm trục bánh sau xe mô tô hãng DAEHAN, biển kiểm soát 38H4- 9472 (đánh số 08), xe mô tô ngã nghiêng bên phải, đầu xe hướng Bắc, đuôi xe hướng Nam. **T2** trục bánh sau xe mô tô trùng mép chuẩn, khoảng cách giữa tâm trục bánh sau và tâm trục bánh trước là 1,26m, tâm trục bánh trước nằm ngoài mép chuẩn, cách mép chuẩn về hướng Tây Nam 0,36m. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô đo về hướng Tây 3,7m là tử thi ông **Đinh Văn S** (đánh số 09), tử thi ông **S** trong tình trạng đa chấn thương, biến dạng, trong tư thế nằm sấp, đầu hướng **Đ**, chân hướng **T**, đầu tử thi cách mép chuẩn 3,05m, gót chân phải tử thi cách mép chuẩn 3,5m. Từ gót chân phải của tử thi đo về hướng **T** 101m là tâm trục hàng bánh sau cùng sơ mi rơ moóc biển kiểm soát Lào Un-1252 (đánh số 10) trên hiện trường. **T2** trục bánh trước xe ô tô đầu kéo nằm trên mép chuẩn.

Kết quả khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô đầu kéo phản ánh: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát Un-1137 mặt ngoài phần đầu phía sau thùng dầu bên phải có dấu vết trượt, xước mất sơn, bám dính chất màu nâu (dạng sơn) kích thước (22x16)cm chiều hướng từ trước ra sau. Vị trí thấp nhất cách mặt đất 47cm, cao nhất cách mặt đất 63,5cm. Má lốp bên phải bánh phía ngoài hàng bánh thứ 2 bên phải có dấu vết mài, trượt cao su kích thước (160x14)cm chiều hướng đầu, cùng chiều hướng chuyển động tiến bánh xe; tâm dấu vết cách chân van 40cm theo chiều hướng chuyển động tiến bánh xe. Chấn bunn hàng bánh thứ 2 bên phải bị bung rời các chốt định vị. Sơ mi rơ moóc không phát hiện dấu vết gì. Kỹ thuật an

toàn phương tiện: Hệ thống phanh hoạt động bình thường. Hệ thống còi hoạt động bình thường. Hệ thống đèn chiếu sáng, xi nhan hoạt động bình thường.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xe mô tô phản ánh: Vành bánh trước bị cong vênh, một số nan hoa bị gãy bung rời khỏi may-ơ. Má lốp bên trái của bánh trước có dấu vết mài trượt kích thước (40x03)cm. Mặt ngoài giảm xóc phía trước bên trái có dấu vết mài trượt, bám dính chất màu đen (chất cao su) kích thước (23x05)cm. Mặt bên phải vành bánh trước có dấu vết mài trượt kích thước (10x0,9)cm chiều hướng từ ngoài vào tâm, tâm dấu vết cách chân van 23 cm theo chiều chuyển động tiến của bánh xe. Cung trước bánh trước có dấu vết gãy vỡ kích thước (23x8,5)cm. Vị trí dấu vết thấp nhất cách mặt đất 50cm. Ốp mặt nạ, ốp bóng đèn bị gãy bung rời khỏi phương tiện, đèn chiếu sáng, đèn xi nhan trái bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Vị trí thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 17cm. Mặt trong của cánh ướm có dấu vết trượt, xước bám dính chất màu đen (dạng vân lốp), kích thước (58x10)cm chiều hướng từ sau ra trước. Vị trí dấu vết thấp nhất cách mặt đất 28cm. Cụm bàn đạp chân phía bên trái, chân chống gãy rời khỏi phương tiện; ốp cao su của bàn đạp chân bị bung rời. Cần số bị xô lệch, mặt ngoài có dấu vết mài trượt kích thước (20x2,5)cm chiều hướng từ sau ra trước, vị trí thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 14cm. Mặt ngoài phía bên trái của động cơ bám dính chất màu đen (lốp cao su) kích thước (25x14)cm chiều hướng từ sau ra trước. Bàn đạp chân bên trái bị xô lệch từ sau ra trước. Mặt bên trái của hông xe có dấu vết mài trượt, rách và bám dính bùn đất kích thước (32x08)cm chiều hướng từ sau ra trước. Vị trí thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 64,5cm. Phần bên trái của tay nâng phía sau có dấu vết mài, trượt, bám dính bùn đất có kích thước (7,5x1,5)cm chiều hướng từ sau ra trước. Vị trí thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 6,3cm. Khung sau của chấn bunn phía sau bị gãy bung rời khỏi phương tiện. Nắp ốp bên phải bị gãy bung rời khỏi phương tiện. Ốp bàn đạp phanh có dấu vết mài, trượt kích thước (03x02)cm. Vị trí thấp nhất của dấu vết cách 25cm. Bàn đạp chân phía trước bên phải bị xô lệch từ dưới lên trên, đầu mút có dấu vết mài trượt kích thước (04x3,5)cm. Vị trí thấp nhất cách mặt đất 30cm. Phần bên phải ốp bên phải thân xe có dấu vết nứt vỡ kích thước (14x05)cm. Vị trí dấu vết thấp nhất cách mặt đất 65cm. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phương tiện bị hư hỏng nên không kiểm tra được hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, đèn hậu và đèn xin nhan. Hệ thống chân dậm phanh sau bị cong nên không kiểm tra được. Hệ thống phanh trước do tay phanh bị gãy bung khỏi phương tiện nên không kiểm tra được.

Kết luận giám định số 1290/KL-KTHS ngày 07/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh H, xác định: Nguyên nhân chết của Đinh Văn S, sinh năm 1973: Đa chấn thương. Cơ chế hình thành các dấu vết trên cơ thể Đinh Văn S: Do cơ thể bị đè ép giữa phương tiện và mặt đường tạo.

Bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2025 xác định: Một số bộ phận hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 38H4-9472, tại thời điểm ngày 03/11/2025 có giá trị 1.815.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm đối với **Bùi Gia L** không có nồng độ cồn trong máu, hơi thở, âm tính với ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 180.000.000 đồng, nay đại diện hợp pháp của các bị hại không có yêu cầu gì thêm, có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự và đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với thiệt hại xe ô tô và xe mô tô các chủ sở hữu của xe không ai có yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS-KV4 ngày 24/3/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Tĩnh truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo từ 24 đến 36 tháng. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo**; trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe.

Bị cáo đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung trên, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của những người có mặt tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 03/11/2025, tại Km 835+780 **đường H**, thuộc địa phận **thôn A, xã P, tỉnh Hà Tĩnh**, bị cáo **Bùi Gia L**, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát Un-1137 kéo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát Un-1252 chở nhân khô từ **cửa khẩu C1, tỉnh Quảng Trị về thành phố Hải Phòng**. Bị cáo lái xe ô tô do mình điều khiển để vượt xe mô tô biển kiểm soát 38H4-9472, do ông **Đinh Văn S** điều khiển cùng chiều, bị cáo chỉ bật tín hiệu xi nhan xin đường, nhưng không bật tín hiệu còi, khi không đảm bảo an toàn với xe phía trước.

Hành vi của bị cáo do do không tuân thủ các quy định của pháp luật khi tham gia giao thông đường bộ, đã vi phạm **quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ**. Khoản 3. *”Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác, đã có tín hiệu rẽ phải và tránh về bên phải”*. Khoản 5. *”Xe xin vượt phải có báo hiệu nhấp nháy bằng đèn chiếu sáng phía trước hoặc còi, trừ loại xe thô sơ không có đèn chiếu sáng và còi, khi vượt xe phải có tín hiệu báo hướng chuyển, tín hiệu báo hướng chuyển được sử dụng, bảo đảm khoảng cách an toàn với xe phía trước và phía sau trong suốt quá trình vượt xe; trong đô thị và khu đông dân cư trong thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau chỉ được báo hiệu xin vượt bằng đèn”*. Do vượt xe không đảm bảo an toàn nên va chạm với xe mô tô do ông **Đinh Văn S** điều khiển cùng chiều. Hậu quả, ông **S** chết tại hiện trường do đa chấn thương. Như vậy, vụ tại nạn giao thông nói trên lỗi thuộc về bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; người đại diện hợp pháp của các bị hại xin cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi gây tai nạn có trách nhiệm với gia đình bị hại, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Theo quy định tại **khoản 5 Điều 260** Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị cấm hành nghề đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo hoàn cảnh bị cáo khó khăn, là người lao động chính trong gia đình, vợ chồng kết hôn đã lâu nhưng chưa có con, nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; đối với thiệt hại xe mô tô và xe ô tô các chủ sở hữu không ai có yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự, không ai yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát Un-1137, số khung 1FUJA6CV16LW05396, số máy 460900R1000298; sơ mi rơ moóc biển kiểm soát Un-1252, số khung BPT54082. Xe mô tô biển kiểm soát 38H4-9472, giấy chứng nhận đăng ký mang tên **Võ Tá C**, trú tại **xã P, tỉnh**

Hà Tĩnh. Cơ quan **Công an tỉnh H** đã xử lý trả các vật chứng đúng pháp luật nên miễn xét. Căn cứ các khoản 1, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại 01 Giấy phép lái xe mang tên **Bùi Gia L** do **Sở G** cấp ngày 26/11/2024, hạng FC, có giá trị đến ngày 26/11/2029, giấy phép lái xe đang được lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - tỉnh Hà Tĩnh được trả lại cho bị cáo khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Các hành vi khác: Ông **Đình Văn S** không có giấy phép lái xe mô tô, nhưng khi cho ông **S** mượn xe mô tô của ông **Võ Tá C**, ông **C** không biết ông **S** không có giấy phép lái xe, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, cơ quan Công an không xử lý, Viện kiểm sát không truy tố nên miễn xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các điều, khoản, điểm; tội danh; mức hình phạt; xử lý vật chứng là có căn cứ đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Khoản 1, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Bùi Gia L** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Bùi Gia L** 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Gia L cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với **Ủy ban nhân dân xã Q**, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trả lại cho bị cáo **01** giấy phép lái xe mang tên **Bùi Gia L**, số 340128345754 do **Sở G** cấp ngày 26/11/2024, hạng FC, có giá trị đến ngày 26/11/2029, đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 - tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về án phí: Buộc bị cáo **Bùi Gia L** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 4 - Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (Phòng PV06);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- THA hình sự;
- UBND xã Quỳnh An, tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo; đđ hợp pháp của bị hại; người liên quan;
- Lưu HSVA - VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÓA

Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Thị Bình

Lê Văn Phú